TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1545/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1022/2025/HNST ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

- Bà Đào Thị Thu T, sinh ngày 07/03/1993

CCCD số: 095193008425;

Nơi thường trú: 7 T, Phường A, Quận G (nay là Phường T), Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi tạm trú: 2 T, Phường A, Quận G (nay là Phường T), Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn H, sinh ngày 19/7/1990

CCCD số: 046090000898;

Hộ khẩu thường trú: 2 T, Phường A, Quận G (nay là Phường T), Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Các đương sự kết hôn hợp pháp, việc yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Việc các bên thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung là có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thu T và ông Nguyễn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Đào Thị Thu T và ông Nguyễn H có 01 con chung Nguyễn Ngọc Trúc A, sinh ngày 03/02/2022. Hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Trúc A cho bà Đào Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 03 triệu đồng/tháng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 của mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2025.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Đào Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn H chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Đào Thị Thu T và ông Nguyễn H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Đào Thị Thu T và ông Nguyễn H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí toà án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Đào Thị Thu T và ông Nguyễn Hiếu C1 lệ phí dân sự sơ thẩm mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà T, ông H đã nộp theo biên lai thu tiềm tạm ứng án phí, lệ phí số 0034467 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đào Thị Thu T và ông Nguyễn H đã nộp đủ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 42 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 08/03/2019 không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - TPHCM;
- VKS nhân dân TPHCM;
-UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bình